

## Unit 6: Addition to 20

Lesson 4: Addition to 20

I. Listen and repeat 3 times. (Nghe và đọc lại 3 lần)

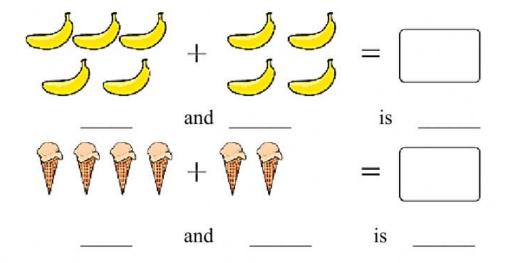
Form	Example		
"(Number) and (number) is (number)."	$\boxed{11 + 3 = 14}$ 11 and 3 is 14		
"(Number) and (number) equals (number)."	$\boxed{11 + 3 = 14}$ 11 and 3 equals 14		

## II. Exercises

1. How many altogether? (Có tất cả bao nhiêu?)

% % % %	+	å% å% å%	=	8
_5_	and	_3	is	8
	+		=	
	and		is	
* * *	+	***	=	
	and		is	

**BLIVEWORKSHEETS** 



2. Complete. (Hoàn thành các phép cộng sau)

12 and 8 is 20	9 and 11 equals
11 and 4 is	6 and 14 equals
15 and 3 is	8 and 10 equals
16 and 2 is	7 and 13 equals

8 + 2	2 = 10	14 + 3 =	
13 +	= 19	15 + 4 =	+ 13 = 18
11+	= 18	12 + 6 =	+15 =19